

KHẨN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh)
đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt
tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 226-KL/TU ngày 03 tháng 7 năm 2026 Kết luận Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 10626/STC-KTNS ngày 31 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, TT, MT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN

**Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
(điều chỉnh) đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
phê duyệt tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 2796 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả, khả thi của điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là điều chỉnh Quy hoạch tỉnh) đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26/6/2026.

b) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc tổ chức thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26/6/2026; tạo sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

c) Thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng của điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các Chương trình thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong tỉnh.

b) Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa, trong đó đặc biệt chú trọng đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế như công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng; nông, lâm nghiệp và thủy sản ứng dụng công nghệ cao; du lịch, kinh tế biển, cảng biển, cảng hàng không và dịch vụ logistics.

d) Phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động vốn; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, trong đó đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt, kích hoạt và thu hút hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xã hội, tạo đột phá phát triển, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng giá trị cao, hiệu quả cao và bền vững.

đ) Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng ngành và địa phương.

II. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các mục tiêu, chỉ tiêu

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân thời kỳ 2026-2030 đạt 11 - 12%/năm; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,17%/năm, Công nghiệp - xây dựng tăng 15,4%/năm; Dịch vụ tăng 10,3%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 8,5%; Công nghiệp – xây dựng chiếm 45%; Dịch vụ 40,5%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6%;

- GRDP bình quân đầu người hàng năm tăng 14%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030 đạt 35%.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 55%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân hàng năm đạt 11%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 12%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.050 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm trên 20%, gấp 2,1 lần so với giai đoạn 2021 - 2025.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 70%.

b) Về phát triển xã hội

- Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,8.
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5 điểm%/năm.
- Lao động: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, trong đó 40% có bằng cấp, chứng chỉ, giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp xuống dưới 20%
- Tuổi thọ trung bình là 75,5 năm; thời gian sống khỏe mạnh (tính bằng năm) đạt 68 tuổi vào năm 2030.
- Tiến tới bao phủ bảo hiểm y tế cho toàn dân vào năm 2030.
- Mật độ giường bệnh đạt 40 giường/10.000 dân, mật độ bác sĩ đạt 14 bác sĩ/10.000 dân.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 47%;
- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 90,2%.
- Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

(Nhiệm vụ các cơ quan được giao chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu được nêu tại Phụ lục 1)

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực

- Tổ chức phát triển kinh tế theo hướng nhanh, bền vững, theo hướng tái cơ cấu kinh tế, đổi mới sáng tạo dựa trên lợi thế so sánh, sáu lĩnh vực tăng trưởng, bao gồm: (1) Du lịch và cuộc sống chất lượng, định vị tỉnh là điểm đến ven biển cao cấp cho du khách và cư dân lưu trú dài ngày; (2) Đổi mới sáng tạo Trí tuệ nhân tạo (AI), thiết lập cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu và dịch vụ kỹ thuật số như một công cụ hỗ trợ xuyên suốt trên tất cả các lĩnh vực; (3) Sản xuất Công nghệ Hàng hải, thúc đẩy công nghệ hàng hải lưỡng dụng và các dịch vụ hàng hải giải trí, bên cạnh việc thúc đẩy các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ cao và phát triển xanh; (4) Hệ thống năng lượng mới, tận dụng các nguồn năng lượng mặt trời và gió cùng với điện hạt nhân để tiên phong trong quá trình chuyển đổi năng lượng sạch của Việt Nam; (5) Chế biến giá trị cao, thúc đẩy các ngành công nghiệp chế biến, nâng cấp hạ tầng chế biến sản phẩm sinh học biển và nông sản thông qua xây dựng thương hiệu, tích hợp chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ sinh học; và (6) Hạ tầng và kết nối chiến lược, xây dựng hệ thống giao thông - logistics - đô thị tích hợp, tăng cường liên kết nội tỉnh và liên vùng, làm nền tảng kích hoạt các cực tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

- Tổ chức không gian phát triển với ba cực tăng trưởng: Cực tăng trưởng phía bắc bao gồm Khu vực vịnh Vân Phong là động lực công nghiệp, logistics biển quy mô lớn; cực tăng trưởng trung tâm bao gồm vùng đô thị Nha Trang và khu vực Cam Lâm - Cam Ranh giữ vai trò chủ đạo về hành chính, dịch vụ, tri thức và điều phối các dòng nguồn lực; cực tăng trưởng phía Nam tập hợp vùng đô thị Phan Rang và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là không gian phát triển du lịch, văn hóa và năng lượng sạch, công nghiệp xanh và đổi mới sáng tạo.

- Tập trung nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp nền tảng như năng lượng, cơ khí chế tạo, đóng tàu, vật liệu mới, công nghệ số, điện tử, bán dẫn, công nghiệp phụ trợ gắn với tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển Khánh Hòa trở thành trung tâm năng lượng của cả nước và khu vực, trong đó tập trung phát triển điện gió ven biển và ngoài khơi, điện mặt trời, điện khí LNG, năng lượng hydrogen xanh, điện hạt nhân, thủy điện tích năng theo quy hoạch được duyệt gắn với chiến lược giảm phát thải carbon. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao; tổ chức sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị gắn với thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển nuôi biển công nghệ cao, xây dựng vùng

nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; ưu tiên phát triển các dịch vụ phục vụ cho vận tải biển, e-logistics, thương mại điện tử, tài chính - ngân hàng.

- Chủ động rà soát, đề xuất Trung ương xây dựng và hoàn thiện các chính sách phát triển các mô hình kinh tế mới (kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ).

- Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên biển.

b) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng

- Ưu tiên đầu tư phát triển mạng lưới giao thông chiến lược theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối thông suốt gắn với các hành lang kinh tế: Hành lang kinh tế Bắc – Nam; hành lang kinh tế Đông - Tây kết nối Vân Phong – Buôn Ma Thuột; hành lang kinh tế Đông Tây kết nối Nha Trang – Diên Khánh – Khánh Vĩnh – Lâm Đồng; hành lang kinh tế Đông – Tây kết nối trung tâm Phan Rang – Tháp Chàm – Tây Nguyên.

- Tập trung đầu tư, xây dựng các tuyến đường giao thông trọng điểm quốc gia và của tỉnh. Đầu tư hoàn thành tuyến đường Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; các tuyến đường ven biển, liên vùng; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để triển khai dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh. Phát triển hệ thống cảng biển Khánh Hòa, Khu bến Cà Ná và Ninh Chữ thành cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I; phát triển Vân Phong thành cảng trung chuyển quốc tế, có bến cảng tổng hợp, container, bến cảng khách quốc tế; chuyển đổi công năng Cảng Nha Trang thành bến khách đầu mối du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, đầu tư Cảng hàng không Vân Phong, đầu tư sân bay Thành Sơn thành Cảng hàng không lưỡng dụng.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng, các KCN tại Ninh Xuân, Ninh Diêm, Ninh Thọ, Ninh An,...

- Phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; đầu tư hệ thống hạ tầng truyền tải, kết nối lưới điện quốc gia với hệ thống trạm 500kV, 220kV; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị

hạ tầng để trung ương triển khai thực hiện dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, phấn đấu hoàn thành và đưa vào vận hành theo đúng kế hoạch của Trung ương.

- Phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước, hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu: Hồ chứa nước Sông Bung; Hồ chứa nước Sông Cạn; Hệ thống kênh tưới sông Than; Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu; Hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Đồng Điền; Hệ thống thoát lũ phía Tây khu vực Nha Trang.

- Tập trung tạo đột phá trong phát triển hạ tầng số; xác định đây là hạ tầng thiết yếu, giữ vai trò nền tảng quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế số. Ưu tiên đầu tư phát triển Khánh Hòa trở thành Trung tâm Tính toán xanh và AI khu vực phía Nam; hình thành hành lang điện toán xanh tại khu vực Nha Trang - Cam Lâm và xây dựng hệ thống Trung tâm Dữ liệu đa mục tiêu cấp quốc gia, cấp vùng đạt tiêu chuẩn xanh. Sẵn sàng các điều kiện thử nghiệm mạng 6G theo lộ trình. Phát triển các nền tảng số, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu đáp ứng được yêu cầu Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội; đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm.

- Đầu tư phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ; Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; thành lập khu kinh tế ven biển phía Nam của tỉnh khi đủ điều kiện theo quy định. Đẩy mạnh liên kết vùng, nội vùng, tiến tới mở rộng trung tâm hành chính Nha Trang - Cam Lâm nhằm mở rộng không gian phát triển kinh tế xã hội.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành các dự án đầu tư khu đô thị quy mô lớn như: Khu đô thị mới Cam Lâm; Khu đô thị ven Vịnh Cam Ranh; Khu đô thị hỗn hợp thành phố Nha Trang; Khu đô thị mới cao cấp Đàm Môn; Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông;... Phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn thành phố trực thuộc Trung ương, gắn với yêu cầu phát triển đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Khai thác hiệu quả không gian tầm thấp, không gian ngầm.

c) Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, đầu tư, cơ chế cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; thành lập các Quỹ đầu tư mạo hiểm, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn; phấn đấu đến năm 2030 Khánh Hòa thuộc nhóm 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác công tư trong thu hút, đào tạo, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao.

- Ban hành các chính sách đột phá về thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, từng bước làm chủ các công nghệ nền tảng, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số. Quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

- Thành lập, đưa vào hoạt động hiệu quả Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương; Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; Công viên đổi mới sáng tạo tỉnh.

d) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai; thích ứng với biến đổi khí hậu

- Bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh tuân thủ đúng quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt góp phần đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước của tỉnh trên cơ sở kế thừa và tích hợp các mạng lưới quan trắc trước đây thành một hệ thống thống nhất nhằm theo dõi số lượng, chất lượng nguồn nước và tình hình khai thác, sử dụng nước trên toàn tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống hồ chứa, công trình phòng, chống thiên tai và mạng lưới quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nhằm nâng cao năng lực điều tiết nguồn nước, cắt giảm lũ, bảo đảm an toàn công trình và giảm thiểu rủi ro thiên tai cho vùng hạ du.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng

đất đai, tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển.

đ) Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu.

- Phát triển mạng lưới văn hóa - du lịch, y tế, giáo dục, thể thao, trợ giúp xã hội; nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội cơ bản; cải thiện đời sống nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và ven biển.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, biển, đảo; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; ngăn chặn kịp thời các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi gây bức xúc trong xã hội, chia rẽ Nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo.

3. Triển khai các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Việc triển khai các dự án ưu tiên đầu tư phải bảo đảm nguyên tắc:

a) Phù hợp định hướng phát triển theo các nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; bảo đảm đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được duyệt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hướng đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bám sát định hướng phát triển không gian của tỉnh theo ba cực tăng trưởng gồm: (1) Cực phía Bắc (Vân Phong), bao gồm Khu vực vịnh Vân Phong là động lực công nghiệp, logistics biển quy mô lớn; (2) Cực trung tâm (Nha Trang - Cam Lâm - Cam Ranh), bao gồm Đô thị Nha Trang và Khu vực Cam Ranh - Cam Lâm giữ vai trò chủ đạo về hành chính, dịch vụ, tri thức và điều phối các dòng nguồn lực; (3) Cực phía Nam (Phan Rang - Cà Ná), tập hợp Đô thị Phan Rang – Tháp Chàm và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là không

gian phát triển du lịch, văn hóa, năng lượng sạch, công nghiệp xanh và đổi mới sáng tạo. Qua đó hình thành cấu trúc phát triển đa cực, cân bằng, tăng cường liên kết vùng và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Góp phần hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị; các dự án cấp thiết thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; các dự án liên vùng, liên tỉnh, liên xã, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội địa phương và các ngành, lĩnh vực cấp thiết khác.

(Danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư triển khai tại Phụ lục 2).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, sớm đạt được các mục tiêu Quy hoạch tỉnh đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo quy định, tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân được biết.

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng của điều chỉnh Quy hoạch tỉnh cho từng thời kỳ, tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu để kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu quy hoạch đề ra.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của từng thời kỳ; tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển, cân đối và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế để thực hiện quy hoạch.

- Thu hút nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, vốn ODA và vốn FDI vào xây dựng hạ tầng lớn, trọng điểm mang tính đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, cơ cấu lại các nhiệm vụ chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết về các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa (thay thế Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội) và cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu kinh tế Vân Phong.

- Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; định kỳ tổ chức đánh giá thực hiện, rà soát điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh, trường hợp có nội dung mâu thuẫn với quy hoạch cấp cao hơn thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tổ chức triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý bao gồm: phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai, thủy lợi và ứng phó biến đổi khí hậu; phương án quản lý địa chất và khoáng sản; định hướng sử dụng đất; hạ tầng cấp nước, thoát nước nông thôn; phương án phát triển khu xử lý chất thải; danh mục dự án lấn biển theo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai định hướng sử dụng đất và chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Quyết định số 1177/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ tài nguyên biển và hải đảo do tỉnh quản lý; nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên biển và kiểm soát tài nguyên biển. Tăng cường bảo vệ môi trường, cơ cấu lại các ngành kinh tế biển và ven biển nhằm bảo tồn, phát triển bền vững các hệ sinh thái, đa dạng sinh học biển, đặc biệt là các rạn

san hô, rừng phòng hộ ven biển. Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương.

- Tổ chức thực hiện nghiêm phương án quản lý địa chất và khoáng sản trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Lưu ý việc quản lý, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trong quá trình thực hiện quy hoạch phải tuân thủ quy hoạch cấp trên, pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; không hợp thức hóa các nội dung chưa đủ điều kiện pháp lý hoặc có sai phạm.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường, nhất là môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu tư hoàn thành các trạm quan trắc môi trường theo quy hoạch. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tạo tiền quan trọng cho phát triển bền vững.

- Thực hiện đánh giá tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với các dự án đầu tư quan trọng, nhất là các dự án vùng ven biển, cửa sông; khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở, lũ, lụt và thiên tai. Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về môi trường, xử lý chất thải.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì tổ chức triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý: giao thông, đô thị, nhà ở, quy hoạch quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, hạ tầng cấp nước, thoát nước đô thị; hạ tầng đường thủy nội địa, bến thủy nội địa; cảng biển theo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 trình phê duyệt theo quy định, đảm bảo phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch theo quy định.

- Chú trọng công tác quản lý đô thị, tổ chức không gian đô thị theo hướng bền vững, hài hòa với thiên nhiên, giữ gìn môi trường xanh, sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị hiện đại.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế kiến trúc, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng Đề án xây dựng Khánh Hòa đạt tiêu chí đô thị loại I.

- Lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030; phát triển và quản lý không gian ngầm đô thị; rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về phát triển đô thị, hướng tới mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Khánh Hòa, tạo thành mạng lưới hoàn chỉnh, đồng bộ, hiện đại, liên kết thuận lợi các phương thức vận tải, đảm bảo thông suốt, trong đó ưu tiên tập trung phát triển hệ thống giao thông liên vùng, liên tỉnh, liên xã để kết nối với các địa phương lân cận, các trung tâm kinh tế lớn, đáp ứng các tiêu chí đối với đô thị loại I trực thuộc Trung ương.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì tổ chức triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý: công nghiệp, thương mại, dịch vụ, năng lượng, cụm công nghiệp, logistics theo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với phương án nguồn và mạng lưới cấp điện trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh:

- + Tuyệt đối tuân thủ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; đánh giá kỹ lưỡng khả năng đáp ứng phụ tải của hệ thống lưới điện, khả năng giải tỏa công suất nguồn điện và giải pháp chống quá tải khi đề xuất các dự án đầu tư mới. Đối với các dự án tiềm năng, trong đó có điện mặt trời trong lòng hồ thủy lợi chỉ thực hiện đầu tư xây dựng khi được bổ sung, phê duyệt trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và bảo đảm chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ theo quy định. Việc khảo sát, nghiên cứu và đưa vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia cần tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện

hành, bảo đảm công khai, minh bạch. Trường hợp xét thấy cần thiết, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thuê đơn vị tư vấn chuyên ngành độc lập để mô phỏng, tính toán chuyên sâu trào lưu công suất. Kết quả này sẽ phục vụ trực tiếp cho việc quản lý không gian phát triển năng lượng, phân bổ dự địa công suất và thỏa thuận đầu nối cụ thể cho các dự án trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch tỉnh đã được duyệt; quá trình thực hiện cần rà soát, tính toán, kế thừa tối đa điều chỉnh quy hoạch tỉnh được duyệt, đảm bảo tiết kiệm ngân sách, tránh lãng phí nguồn lực.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị liên quan rà soát, đối chiếu Phương án phát triển mạng lưới cấp điện với các quy hoạch ngành khác trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, đề xuất giải pháp điều chỉnh hướng tuyến hoặc quy mô dự án phù hợp với thực tiễn địa phương và quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực công nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoạt động hiệu quả. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại ở nước ngoài để tìm kiếm thị trường, khách hàng, giới thiệu quảng bá sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, các sở, ngành, địa phương và các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào các cụm công nghiệp, nâng cao tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp đã hoàn thiện hạ tầng.

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện

500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; đẩy nhanh tiến độ ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có; kiến nghị Trung ương đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng lưới điện truyền tải nhằm giải tỏa tối đa công suất phát điện của các nhà máy điện đã đi vào vận hành trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì tổ chức triển khai phương án phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, phương án phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư các công trình văn hóa, thể thao trọng điểm; chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo, di tích; xây dựng Khánh Hòa thành Trung tâm Thể thao biển và Lễ hội Văn hóa biển tầm quốc gia và quốc tế. Xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Khánh Hòa.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về du lịch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tổ chức triển khai phương án phát triển lĩnh vực giáo dục đào tạo, phương án phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt đưa Khánh Hòa vào top 15 toàn quốc về chất lượng giáo dục.

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân lực có kỹ năng nghề cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh trong bối cảnh chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tri thức. Phối hợp thực hiện khuyến khích xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan củng cố, nâng cấp và mở rộng cơ sở hạ tầng giáo dục đại học, bao gồm cơ sở đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa, Phân hiệu Trường Đại học Y dược Buôn Ma Thuột và Trường Đại học

Nha Trang¹, phục vụ phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu ứng dụng, chuyển đổi kinh tế - xã hội dài hạn, gắn với phát triển các trung tâm nghiên cứu và đào tạo; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đẩy mạnh thu hút các trường đại học trong và ngoài nước thành lập phân hiệu, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

7. Sở Y tế

- Chủ trì tổ chức triển khai phương án phát triển lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, phương án phát triển hạ tầng y tế trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo quy hoạch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Khánh Hòa sẽ trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe cho Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

- Chủ trì, tham mưu thúc đẩy đầu tư đa dạng và sự tham gia của khu vực tư nhân vào phát triển cơ sở hạ tầng y tế thông qua huy động các nguồn lực xã hội, phân bổ nguồn lực đất đai cho cơ sở hạ tầng y tế một cách hiệu quả, mở rộng năng lực dịch vụ thông qua hội nhập khu vực công - tư và ngoài công lập

- Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa thành bệnh viện trọng điểm khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức triển khai phương án phát triển lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phương án phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông, báo chí, phương án phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng viễn thông trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì tham mưu thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, công nghệ số, logistics, trung tâm dữ liệu và các ngành có giá trị gia tăng cao, gắn với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển đổi mới sáng tạo. Phát triển hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, nền tảng dữ liệu dùng chung, đô thị thông minh và các hành lang phát triển đô thị gắn với hạ

¹ Đầu tư nâng cấp Trường Đại học Nha Trang thành Đại học vùng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ.

tăng giao thông chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kết nối và khai thác không gian phát triển mới.

- Phát triển hệ thống các trung tâm dữ liệu như: Trung tâm dữ liệu quốc gia; trung tâm dữ liệu cấp vùng, cấp tỉnh (chức năng là Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu) và trung tâm dự phòng dữ liệu nhằm phục vụ chính quyền số, kinh tế số và nhu cầu lưu trữ, xử lý dữ liệu quy mô lớn. Đồng thời, phát triển các khu công nghệ số tập trung, công viên đổi mới sáng tạo và các trung tâm nghiên cứu công nghệ nhằm hình thành hệ sinh thái công nghệ cao gắn với các cực tăng trưởng của tỉnh.

- Thành lập các khu công nghệ số tập trung tại phường Bắc Nha Trang, xã Nam Ninh Hòa, xã Suối Dầu, Bắc Vân Phong và các khu vực khác dựa trên nhu cầu phát triển thực tế.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia về Công nghệ Đại dương, liên kết với Viện Hải dương học Nha Trang. Nâng cao năng lực của Trung tâm chuyển đổi số theo hướng trở thành trung tâm vận hành, điều phối trọng tâm các hệ thống, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

9. Sở Nội vụ

- Triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa. Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Tổ chức rà soát các đơn vị hành chính cấp xã để đáp ứng tiêu chí và điều kiện thành lập thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng Đề án thành lập thành phố Khánh Hòa trực thuộc Trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ số đáp ứng yêu cầu phát triển, chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao thông qua đào tạo, đào tạo lại để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

10. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị liên quan tham mưu cho tỉnh tham gia các đoàn xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của Việt Nam ở nước ngoài, mời các hiệp hội doanh nghiệp, đại sứ quán các nước đến thăm, tìm hiểu cơ hội hợp tác, đầu tư tại Khánh Hòa.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là các địa phương ở nước ngoài kết nghĩa, thiết lập quan hệ với tỉnh Khánh Hòa để quảng bá hình ảnh, con người, các lợi thế nổi trội, tiềm năng khác biệt, tạo thuận lợi đẩy mạnh thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp

- Chủ trì tổ chức triển khai phương án phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ động rà soát Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, kiến nghị điều chỉnh (nếu có) để phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong theo Nghị quyết 55/2022/QH15 của Quốc Hội, tạo cơ sở cho việc triển khai và hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của tỉnh Khánh Hòa nói chung và Khu kinh tế Vân Phong nói riêng; đồng thời, phối hợp kiến nghị sửa đổi các cơ chế, chính sách Nghị quyết 55/2022/QH15 của Quốc Hội.

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Khánh Hòa về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tập trung cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án Phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội để khu vực Nam Vân Phong trở thành Trung tâm công nghiệp động lực của tỉnh Khánh Hòa.

- Tập trung đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật lớn, hiện đại cho khu kinh tế, khu công nghiệp tạo sự liên kết phát triển vùng như: các tuyến đường bộ cao tốc quốc gia kết nối với Khu kinh tế Vân Phong, các cảng biển tổng hợp lớn, hiện đại; đầu tư xây dựng mới các công trình hạ tầng giao thông nội bộ để kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông quốc gia. Triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội quan trọng khác như dự án khu nhà ở cho công nhân, nhà ở xã hội; cấp điện, cấp nước; dự án xử lý chất thải rắn tập trung, xử lý nước thải tập trung nhằm đáp ứng yêu cầu thu hút các dự án đầu tư lớn mang tính động lực đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp và các khu chức năng phát triển công nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong.

12. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chú trọng thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với tổ chức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến bố trí quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên tuần tra, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia trên đất liền, vùng trời, vùng biển.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tham mưu tổ chức cắm mốc trên thực địa, xác định ranh giới các khu quân sự cần được bảo vệ. Duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

14. Công an tỉnh

- Chủ trì tổ chức triển khai phương hướng phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm can dự vào các hoạt động kinh tế, tội phạm chính trị, tội phạm an

ninh mạng, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế phát triển; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hoàn thành việc đầu tư trụ sở công an các xã trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài; xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú; tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cư trú; siết chặt quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ,... Đảm bảo an ninh, an toàn tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất doanh nghiệp FDI.

15. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Tham mưu các nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh, trọng tâm là các dự án đầu tư vào 03 cực tăng trưởng của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung các dự án kêu gọi đầu tư mới, nhất là các dự án lớn, có tính lan tỏa cao, làm động lực cho sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch. Đa dạng hóa phương pháp xúc tiến đầu tư trong tình hình mới, tăng cường xúc tiến tại chỗ, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ đứng đầu các chuỗi giá trị, sản xuất, các đối tác có công nghệ cao, công nghệ mới như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Châu Âu,...

16. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức rà soát, đánh giá lại các chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, đề án, chính sách để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai định hướng sử dụng đất và chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

- Lập, phê duyệt các quy hoạch chung xã theo quy định, đảm bảo phù hợp với các định hướng phát triển của xã trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực địa phương, đơn vị có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh của các cơ quan, địa phương, đơn vị; đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

18. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự... quảng bá, giới thiệu về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và quá trình, kết quả triển khai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Thông tin, phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

19. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nội dung theo quy hoạch được duyệt. Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện quy hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

- **Trước ngày 20 tháng 8 năm 2026**, xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Chương trình này; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình này và kết quả thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh về Sở Tài chính **trước ngày 20 tháng 10 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, địa phương, đơn vị nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình này, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.



Phụ lục I

**TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030**

*Quyết định số 2796 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giai đoạn 2026- 2030	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi
I	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	11 - 12	Sở Tài chính
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,17	Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,4	
	- Công nghiệp	%	10,8	Sở Công Thương
	- Xây dựng	%	22,7	Sở Xây dựng
1.3	Khu vực dịch vụ	%	10,3	
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô	%	8,2	Sở Công Thương
	- Vận tải, kho bãi	%	12,4	Sở Công Thương; Sở Xây dựng
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	11,9	Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	10,8	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10; Bảo hiểm Xã hội tỉnh
	- Khoa học và công nghệ	%	9,3	Sở Khoa học và Công nghệ
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8,6	Thuế tỉnh
2	Cơ cấu kinh tế đến năm 2030	%	100,0	Sở Tài chính
2.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	8,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	45,0	
	- Công nghiệp	%	27,8	Sở Công Thương
	- Xây dựng	%	17,2	Sở Xây dựng
2.3	Khu vực dịch vụ	%	40,5	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giai đoạn 2026-2030	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi
				thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10
2.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,0	Thuế tỉnh
3	Tốc độ tăng GRDP bình quân đầu người hàng năm	%	14	Sở Tài chính
4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030	%	35	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm	%	> 55	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân hàng năm	%	11	Sở Tài chính
7	Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm	%	12	Sở Tài chính
8	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Nghìn tỷ đồng	1.050	Sở Tài chính
9	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%	70	Sở Xây dựng
II	VỀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI			
1	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,8	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Tuổi thọ trung bình vào năm 2030	năm	75,5	Sở Y tế
3	Thời gian sống khỏe mạnh vào năm 2030	năm	68	Sở Y tế
4	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội trên địa bàn đến năm 2030	%	<20	Sở Nội vụ
5	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030	%	90	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đến năm	%	40	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giai đoạn 2026-2030	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi
	2030			
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) hàng năm	%	1-1,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Số bác sĩ/vạn dân đến năm 2030	người	14	Sở Y tế
9	Số giường bệnh/vạn dân đến năm 2030	giường	40	Sở Y tế
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030	%	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	Sở Y tế
III	VỀ MÔI TRƯỜNG			
1	Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030	%	47	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100	Thống kê tỉnh
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	Sở Xây dựng
4	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	90,2	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	100	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	100	Sở Nông nghiệp và Môi trường



Phụ lục II

DỰ KIẾN PHÂN KỲ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định *thực hiện tại Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa*)

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
I	Lĩnh vực giao thông vận tải					
1	Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật (CT.24)	Sở Xây dựng (phối hợp với Bộ Xây dựng)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Đà Lạt (Lâm Đồng)	Sở Xây dựng, Sở Tài chính (phối hợp với Bộ Xây dựng)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
4	Đường sắt tốc độ cao đoạn thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang (địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư)	Sở Xây dựng (phối hợp với Bộ Xây dựng)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
5	Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh	Sở Xây dựng (phối hợp với Bộ Xây dựng)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
6	Cảng hàng không Vân Phong	Sở Xây dựng (phối hợp với Bộ Xây dựng)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
7	Cảng hàng không Thành Sơn	Sở Xây dựng (phối hợp với Bộ Xây dựng)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
8	Dự án xây dựng Hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, phường Nam Nha Trang đến xã Cam Lâm	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
9	Dự án tuyến đường di sản từ Tháp Bà Ponagar đến Am Chúa	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
10	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận (cũ)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
11	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi Thị xã Ninh Hòa (cũ)	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
12	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh (cũ)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
13	Tuyến đường ven biển đoạn từ ĐT.651 đến xã Vạn Ninh	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
14	Đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hòa	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
15	Dự án hạ tầng giao thông liên vùng kết nối từ Cảng biển tổng hợp Cà Ná lên các tỉnh khu vực Nam Tây Nguyên	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
16	Tuyến đường động lực kết nối Cao tốc Bắc Nam - Sân bay Thành Sơn đến vùng du lịch Quốc gia Ninh Chữ	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
17	Dự án Đường Liên xã ven Đầm Nại qua địa bàn các phường, xã: phường Ninh Chữ, xã Ninh Hải, xã Xuân Hải	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
18	Phát triển hệ thống cảng biển Khánh Hòa, Khu bến Cà Ná và Ninh Chữ thành cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I, phát triển khu bến Vân Phong thành cảng trung chuyển quốc tế	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
19	Các cảng biển tại các khu bến theo quy hoạch	Sở Xây dựng, Ban Quản lý	Các sở, ngành, địa	X	X	Ngân sách nhà nước và các

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
		Khu kinh tế và Khu công nghiệp	phương liên quan			nguồn vốn huy động hợp pháp khác
II	Lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp					
1	Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng (288 ha)	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Vốn ngoài ngân sách
2	Khu công nghiệp Ninh Xuân (1.000 ha)	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Vốn ngoài ngân sách
3	Khu công nghiệp Ninh Diêm 3 (290 ha)	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Vốn ngoài ngân sách

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
4	Khu công nghiệp Ninh Diêm 1 (250 ha)	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Vốn ngoài ngân sách
5	Khu công nghiệp Ninh Diêm 2 (215 ha).	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Vốn ngoài ngân sách
6	Khu công nghiệp Cà Ná giai đoạn 1 (378 ha)	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Vốn ngoài ngân sách
7	Khu công nghiệp Cà Ná giai đoạn 2 (449 ha).	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Vốn ngoài ngân sách

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
8	Khu công nghiệp Nam Cam Ranh (352 ha)	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Vốn ngoài ngân sách
9	Các khu công nghiệp khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Vốn ngoài ngân sách
III	Lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu					
1	Dự án hệ thống thoát lũ phía Tây khu vực Nha Trang	Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Hồ chứa nước Sông Bung	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
3	Hồ chứa nước Sông Cạn	Sở Nông	Các sở,	X		Ngân sách nhà

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
		ngành và Môi trường	ngành, địa phương liên quan			nước
4	Hệ thống kênh tưới sông Than	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
5	Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
6	Hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chò 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
7	Hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Đồng Điền	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
IV	Lĩnh vực bưu chính, viễn thông và hạ tầng số					
1	Xây dựng Nền tảng hạ tầng số tỉnh Khánh Hòa (gồm Hạ tầng điện toán đám mây, Trung tâm dữ liệu và Nền tảng quản lý, kết nối, phân tích thiết bị thông minh IoT)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
						khác
V	Lĩnh vực y tế					
1	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa (để trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ)	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X		Ngân sách nhà nước
VI	Lĩnh vực văn hóa					
1	Xây dựng Bảo tàng tổng hợp tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
VII	Lĩnh vực khoa học công nghệ					
1	Công viên đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan			
2	Trung tâm nghiên cứu Quốc gia về công nghệ đại dương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
VII I	Lĩnh vực thể thao					
1	Đầu tư xây dựng khu liên hợp thể dục, thể thao tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
IX	Lĩnh vực tài nguyên, Môi trường					
1	Dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác thải với công nghệ hiện đại, công suất lớn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
X	Lĩnh vực du lịch					
1	Dự án cải tạo, chỉnh trang phát triển du lịch, dịch vụ hệ thống sông Quán Trường và sông Tắc	Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Phát triển khu du lịch Ninh Chữ thành khu du lịch quốc gia và bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa và khu vực đầm Nại	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
3	Phát triển khu du lịch Vân Phong thành khu du lịch quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
XI	Hạ tầng kỹ thuật					
1	Phát triển hạ tầng xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2	UBND xã Phước Dinh, UBND xã Vĩnh Hải	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước
2	Phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội để xây dựng khu vực Nam Vân Phong trở thành Trung tâm công nghiệp động lực của tỉnh Khánh Hòa	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tỉnh Khánh Hòa	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan			
XII	Lĩnh vực hạ tầng khu đô thị					
1	Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh (1.254 ha)	Sở Tài chính; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Vốn ngoài ngân sách

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
2	Khu đô thị mới Cam Lâm (10.365 ha)	Sở Tài chính; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Vốn ngoài ngân sách
3	Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông (2.579,23 ha).	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Vốn ngoài ngân sách
4	Khu đô thị đa năng cao cấp Đầm Môn (1.440,29 ha)	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Vốn ngoài ngân sách
5	Khu đô thị hỗn hợp thành phố Nha Trang (227 ha)	Sở Tài chính; Nhà đầu tư được chấp thuận	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Vốn ngoài ngân sách
6	Các dự án khu đô thị quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy hoạch được duyệt	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Vốn ngoài ngân sách

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
		ngành				
XII I	Lĩnh vực công nghiệp, năng lượng					
1	Triển khai bảo đảm tiến độ các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch (Điện gió, điện mặt trời, LNG, thủy điện tích năng, hạt nhân).	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Vốn ngoài ngân sách
2	Phát triển Trung tâm công nghiệp xanh - Netzero (khi đảm bảo đủ điều kiện)	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Thành lập Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
XI V	Thương mại, dịch vụ					
1	Thành lập khu thương mại tự do	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2026-2030	Sau 2030	
2	Phát triển Trung tâm logistics Vân Phong trong Khu kinh tế Vân Phong phục vụ logistics vùng và liên vùng	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Sở Công Thương, các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Phát triển Trung tâm logistics Cà Ná tại xã Cà Ná	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
XV	Lĩnh vực Nông nghiệp – Thủy sản					
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên biển tỉnh Khánh Hòa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Vịnh Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước
3	Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	X	X	Ngân sách nhà nước